TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04/4/2019
V/v: Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Trường.
2. Ông Nguyễn Văn Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 2 năm 2019 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thào K.

Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hảng P.

Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 2 năm 2019 và bản tự khai ngày 19/2/2019 nguyên đơn anh Thào K trình bày: Anh và chị Hảng P lấy nhau năm 2001, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương.Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống hàng ngày anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo, động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng

không hàn gắn được, anh chị đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay không ai quan tâm đến ai .Vì vậy Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hảng P.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng. Sau khi lấy nhau về sinh được 4 người con chung cháu lớn là Thào Thị T sinh ngày 11/11/2002, cháu thứ hai là Thào Mạnh C, sinh ngày 11/9/2004, cháu thứ ba là Thào Mạnh H, sinh ngày 7/6/2008 và cháu Thào Mạnh Tr, sinh ngày 27/12/2011. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh ở thôn C, xã S, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. nguyện vọng của anh nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh xin chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Thào Mạnh C, sinh ngày11/9/2004, Thào Mạnh H, sinh ngày 7/6/2008 và cháu Thào Mạnh Tr, sinh ngày 27/12/2011 đến tuổi trưởng thành và nhường quyền cho chị Hảng P chăm nom, nuôi dưỡng cháu Thào Thị T sinh ngày11/11/2002 và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung ,vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Anh và chị P không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2019 bị đơn chị Hảng P trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị và anh Thào K là đúng, đến tháng 01/2018 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ, chồng không hợp thường xuyên bất đồng quan điểm sống hàng ngày và đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng không hàn gắn được chị và anh Thào K đã ly thân từ đó cho đến nay. Chị Hảng P cho rằng vợ chồng chị không còn tình cảm và mâu thuẫn trầm trọng nên cũng nhất trí ly hôn với anh Thào K.

Về con: Chị và anh Thào K trước khi kết hôn không ai con riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được 4 người con chung cháu lớn là Thào Thị T sinh ngày 11/11/2002, cháu thứ hai là Thào Mạnh C, sinh ngày 11/9/2004, cháu thứ ba là Thào Mạnh H, sinh ngày 7/6/2008 và cháu Thào Mạnh Tr, sinh ngày 27/12/2011. Nguyện vọng của chị nếu Tòa giải quyết cho ly hôn chị xin chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị T đến tuổi trưởng thành và nhường quyền cho anh Thào K trông nom, chăm sóc, giáo dục các cháu Thào Mạnh C, Thào Mạnh H và cháu Thào Mạnh Tr đến tuổi trưởng thành (đủ18 tuổi) không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2019 nguyên đơn Thào K và bị đơn chị Hảng P đều thống nhất thỏa thuận giao các cháu Thào Mạnh C, sinh ngày 11/9/2004, Thào Mạnh H, sinh ngày 7/6/2008 và cháu Thào Mạnh Tr,

sinh ngày 27/12/2011cho anh Thào K trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và để chị Hảng P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị T sinh ngày 11/11/2002 và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về tài sản: Chị và anh Thào K không ai có tài sản riêng và tài sản chung gì. Về khoản nợ chị và anh không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Ngày 29/3/2019 chi Hảng P có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Thào K và chị Hảng P lấy nhau vào năm 2001, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, mà cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Anh, chị đã ly thân nhau từ tháng 01 năm 2018 nay do mâu thuẫn anh Thào K làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Trường hợp của anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện". “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Vì vậy không công nhận anh Thào K và chị Hảng P là vợ chồng.

Về con : Anh Thào K và chị Hảng P không ai có con riêng, vì vậy không xem xét giải quyết.

Con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của anh Thào K và chị Hảng P giao các cháu Thào Mạnh C, sinh ngày 11/9/2004, Thào Mạnh H, sinh ngày 7/6/2008 và cháu Thào Mạnh Tr, sinh ngày 27/12/2011cho anh Thào K trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, và để chị Hảng P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị T sinh ngày 11/11/2002 và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên áp dụng Điều 15; khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về tài sản và khoản nợ : Anh Thào K và chị Hảng P không ai có tài sản riêng, sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản chung, khoản nợ cũng không nợ ai và cho người khác vay nợ tiền hoặc tài sản gì. Vì vậy không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết 236 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn chị Hảng P theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, về quan hệ hôn nhân Tòa án không tiến hành hòa giải vì anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 29/3/2019 chị Hảng P có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Thào K và chị Hảng P lấy nhau vào năm 2001, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng c□ới hỏi theo phong tục tập quán địa ph□ơng, nh□ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật.Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện". “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.Vì vậy nên không đ□ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn gia đình anh Thào K làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa anh Thào K và chị Hảng P là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con: Con riêng anh Thào K và chị Hảng P không ai có con riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của anh Thào K và chị Hản P giao các cháu Thào Mạnh C, sinh ngày 11/9/2004, Thào Mạnh H, sinh ngày 7/6/2008 và cháu Thào Mạnh Tr, sinh ngày 27/12/2011cho anh Thào K trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và để chị Hảng P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị T sinh ngày 11/11/2002, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên áp dụng Điều 15; khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Anh Thào K và chị Hảng P không có tài sản riêng và tài sản chung, về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Thào K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 9; khoản 1 điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ giữa anh Thào K và chị Hảng P là quan hệ vợ chồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con: Giao các cháu Thào Mạnh C, sinh ngày 11/9/2004, Thào Mạnh H, sinh ngày 7/6/2008 và cháu Thào Mạnh Tr, sinh ngày 27/12/2011cho anh Thào K trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cho chị Hảng P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị T sinh ngày 11/11/2002 và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Thào K và chị Hảng P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thào K và chị Hảng P thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Anh Thào K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0000299 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Anh Thào K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hảng P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hải Quân

-